

KẾ HOẠCH

Giảng dạy Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

Các lớp Đại học từ xa và Liên thông Đại học từ xa Khóa 15, đợt tuyển sinh tháng 01 năm 2025

A - PHÂN BỐ THỜI GIAN CHO HỌC KỲ

- Tổng thời gian: **22 tuần** - Bắt đầu học kỳ: **24/02/2024**; - Kết thúc học kỳ: **25/07/2025**.
- Nghỉ ngày Thống nhất đất nước: **01 ngày** - **30/4/2025**.

- Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: **01 ngày** - **07/04/2025**.
- Nghỉ ngày Quốc tế lao động: **01 ngày** - **01/5/2025**.

B - KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

I - KHOA CHĂN NUÔI - THÚ Y

1. Lớp DLX-CHANNUOI15A

STT	Mã học phần	Tên học phần	Giảng viên	Số tín chỉ	Trong đó		Lớp ghép	Thời gian giảng dạy	Số
					LT	TH			
1	THN2023	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Hoa	4	30	60	DLX-KHCT14A, DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A, DLX-QLĐĐ14A, 14B	24/02 - 11/3/2025	70
2	KCB2011	Động vật học	Bùi Thị Thanh Hà	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 15A, 14B, DX-THUY14A, 14B, 15A	26/3 - 04/4/2025	129
3	CNU2002	Hóa sinh động vật	Dương Thị Vi	3	30	30	DLX-CHANNUOI14A, 5A, DLX-THUY14A, 14B, 5A, DX-THUY14A, 14B, 5A	05/4 - 06/4; 08/4 - 15/4/2025	105
4	KCB2008	Hóa hữu cơ	Nguyễn Thị Hoài Trang	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 5A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	16/4 - 25/4/2025	97
5	CNS2024	Sinh học phân tử 1	Hoàng Thị Thao	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	26/4 - 29/4; 05/5 - 10/5/2025	111
6	KCB2027	Xác suất - Thống kê	Mai Thị Thanh Huyền	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	11/5 - 20/5/2025	103

7	THN2022	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Thúy Lan	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A, DX-THUY14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTP14A, 15A	21/5 - 03/6/2025	44
8	CNU2040	Sinh lý động vật	Nguyễn Thị Huế	3	30	30	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A	04/6 - 17/6/2025	41
9	CNU2013	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	Đỗ Thị Thu Hường	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A	18/6 - 27/6/2025	52
10	CNU2064	Luật chăn nuôi	Nguyễn Văn Lưu	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A	28/6 - 07/7/2025	8
11	CNU2014	Công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp	Nguyễn Thị Xuân Hồng	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A	08/7 - 17/7/2025	8
Tổng cộng				27	266	285			

2. Lớp DLX-THUY15A

STT	Mã học phần	Tên học phần	Giảng viên	Số tín chỉ	Trong đó		Lớp ghép	Thời gian giảng dạy	Sĩ số
					LT	TH			
1	THN2023	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Hoa	4	30	60	DLX-KHCT14A, DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A, DLX-QLĐĐ14A, 14B	24/02 - 11/3/2025	70
2	THN2019	Tin học đại cương	Lê Thị Phương Huyền	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTP14A, 15A	12/3 - 25/3/2025	52
3	KCB2011	Động vật học	Bùi Thị Thanh Hà	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 15A, 14B, DX-THUY14A, 14B, 15A	26/3 - 04/4/2025	129
4	CNU2002	Hóa sinh động vật	Dương Thị Vi	3	30	30	DLX-CHANNUOI14A, 5A, DLX-THUY14A, 14B, 5A, DX-THUY14A, 14B, 5A	05/4 - 06/4; 08/4 - 15/4/2025	105
5	KCB2008	Hóa hữu cơ	Nguyễn Thị Hoài Trang	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 5A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	16/4 - 25/4/2025	97
6	CNS2024	Sinh học phân tử 1	Hoàng Thị Thao	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	26/4 - 29/4; 05/5 - 10/5/2025	111

7	KCB2027	Xác suất - Thống kê	Mai Thị Thanh Huyền	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	11/5 - 20/5/2025	103
8	THN2022	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Thúy Lan	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A, DX-THUY14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTP14A, 15A	21/5 - 03/6/2025	44
9	CNU2040	Sinh lý động vật	Nguyễn Thị Huế	3	30	30	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A	04/6 - 17/6/2025	41
10	CNU2013	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	Đỗ Thị Thu Hương	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A	18/6 - 27/6/2025	52
11	THY2015	Sinh sản gia súc	Vũ Thị Hoài Thu	3	30	30	DLX-THUY14B, 15A	28/6 - 11/7/2025	50
12	THY2010	Bệnh nội khoa thú y	Trần Thị Tâm	3	30	30	DLX-THUY14B, 15A	12/7 - 25/7/2025	51
		Tổng cộng		32	295	375			

3. Lớp DX-THUY15A

STT	Mã học phần	Tên học phần	Giảng viên	Số tín chỉ	Trong đó		Lớp ghép	Thời gian giảng dạy	Số
					LT	TH			
1	THN2023	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Hoa	4	30	60	DLX-KHCT14A, DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A, DLX-QLĐĐ14A, 14B	24/02 - 11/3/2025	70
2	THN2019	Tin học đại cương	Lê Thị Phương Huyền	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTP14A, 15A	12/3 - 25/3/2025	52
3	KCB2011	Động vật học	Bùi Thị Thanh Hà	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 15A, 14B, DX-THUY14A, 14B, 15A	26/3 - 04/4/2025	129
4	CNU2002	Hóa sinh động vật	Dương Thị Vi	3	30	30	DLX-CHANNUOI14A, 5A, DLX-THUY14A, 14B, 5A, DX-THUY14A, 14B, 5A	05/4 - 06/4; 08/4 - 15/4/2025	105
5	KCB2008	Hóa hữu cơ	Nguyễn Thị Hoài Trang	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 5A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	16/4 - 25/4/2025	97

6	CNS2024	Sinh học phân tử 1	Hoàng Thị Thao	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	26/4 - 29/4; 05/5 - 10/5/2025	111
7	KCB2027	Xác suất - Thống kê	Mai Thị Thanh Huyền	2	23	15	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A	11/5 - 20/5/2025	103
8	THN2022	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Thúy Lan	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A, DX-THUY14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTPI4A, 15A	21/5 - 03/6/2025	44
Tổng cộng				21	182	270			

II - KHOA CƠ ĐIỆN VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

1. DLX-CNTPI5A

STT	Mã học phần	Tên học phần	Giảng viên	Số tín chỉ	Trong đó		Lớp ghép	Thời gian giảng dạy	Sĩ số
					LT	TH			
1	KCB2019	Điện kỹ thuật	Tổng Hải Yến	2	23	15	DLX-CNTPI4A, 15A	03/3 - 11/3/2025	21
2	THN2019	Tin học đại cương	Lê Thị Phương Huyền	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, DLX-THUY14A, 14B, 15A, DX-THUY14A, 14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTPI4A, 15A	12/3 - 25/3/2025	52
3	LLC2015	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đinh Thị Loan	2	23	15	DLX-KHCT14A, 14B, DLX-QLĐĐ14A, 14B, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTPI4A, 15A	26/3 - 04/4/2025	44
4	LLC2016	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Phạm Thị Hằng	2	23	15	DLX-KHCT14A, 14B, DLX-QLĐĐ14A, 14B, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTPI4A, 15A	05/4 - 06/4; 08/4 - 15/4/2025	33
5	QTK2035	Quản trị học	Nguyễn Thị Dung	3	30	30	DLX-CNTPI4A, 15A	16/4 - 29/4/2025	20
6	CNT2070	Quản lý và kiểm tra chất lượng thực phẩm	Đào Thị Vân Anh	4	45	30	DLX-CNTPI4A, 15A	05/5 - 20/5/2025	13
7	THN2022	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Thúy Lan	3	15	60	DLX-CHANNUOI14A, 15A, DLX-THUY14B, 15A, DX-THUY14B, 15A, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTPI4A, 15A	21/5 - 03/6/2025	44

8	LLC2005	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Thị Diễm	2	23	15	DLX-THUY14A, DX-THUY14A, DLX-QLĐĐ14A, 14B, DX-QLĐĐ14A, DLX-CNTP14A, 15A	04/6 - 13/6/2025	95
9	CNT2024	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Nguyễn Văn Lục	2	23	15	DLX-CNTP14A, 15A	14/6 - 23/6/2025	29
10	CNT2050	Tự động hóa các quá trình công nghệ	Nguyễn Văn Quang	3	30	30	DLX-CNTP14A, 15A	24/6 - 07/7/2025	28
11	CNT2049	Kỹ thuật xử lý môi trường trong công nghiệp thực phẩm	Vũ Kiều Sâm	2	23	15	DLX-CNTP14A, 15A	08/7 - 17/7/2025	27
Tổng cộng				28	273	300			

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Huyền

